

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD01118** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ thuật sử dụng bàn phím**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007				10	10.0				8.0		8.8
2	2254802033214	Nguyễn Tuấn Anh	13/09/2005				10	8.0				0.0	0.0	3.5
3	2254802033215	Võ Lê Trí Bảo	16/11/2007				10	10.0				9.0		9.4
4	2254802033216	Trần Bửu Chánh	23/07/2006				10	10.0				0.0	0.0	4.0
5	2254802033217	Đặng Thành Đạt	19/09/2006				10	9.0				9.5		9.4
6	2254802033218	Dương Chí Đạt	29/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2254802033219	Nguyễn Ngọc Hân	11/08/2007				10	10.0				9.0		9.4
8	2254802033220	Võ Thị Ngọc Hân	14/01/2007				9	8.0				10.0		9.3
9	2254802033221	Lê Thị Mỹ Hằng	04/12/2007				9	10.0				8.0		8.7
10	2254802033222	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	27/02/2007				10	10.0				10.0		10.0
11	2254802033223	Nguyễn Thị Thanh Hằng	03/01/2007				10	10.0				0.0	0.0	4.0
12	2254802033224	Lê Minh Hưng	19/06/2007				10	10.0				9.0		9.4
13	2254802033225	Cao Thị Kim Hương	08/02/2007				10	10.0				9.0		9.4
14	2254802033226	Phạm Ngọc Anh Khoa	23/03/2007				10	10.0				8.0		8.8
15	2254802033227	Huỳnh Thị Bảo Kim	18/05/2007				10	10.0				9.5		9.7
16	2254802033228	Phan Huỳnh Lâm	04/09/2007				10	10.0				0.0	0.0	4.0
17	2254802033229	Đoàn Minh Mẫn	12/05/2007				10	10.0				9.0		9.4
18	2254802033230	Nguyễn Thái Nghi	31/07/2007				10	10.0				0.0	0.0	4.0
19	2254802033231	Lê Bích Ngọc	02/01/2006				10	10.0				0.0	0.0	4.0
20	2254802033232	Lý Thanh Tuyết Ngọc	30/08/2007				10	10.0				10.0		10.0
21	2254802033233	Phạm Trần Xuân Nhi	10/03/2007				10	10.0				10.0		10.0
22	2254802033234	Nguyễn Minh Như	30/03/2007				10	10.0				9.5		9.7
23	2254802033235	Trần Chấn Phong	25/07/2007				10	10.0				0.0	0.0	4.0
24	2254802033236	Phạm Võ Nguyên Phúc	24/03/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
25	2254802033237	Vũ Ngọc An Phương	22/09/2007				10	8.0				8.5		8.6
26	2254802033238	Nguyễn Hữu Vinh Quang	02/05/2007				10	10.0				8.5		9.1
27	2254802033239	Hà Văn Anh Quốc	09/06/2007				8	8.0				0.0	0.0	3.2
28	2254802033240	Nguyễn Tạ Hoàng Thanh Sơn	01/08/2007				9	8.0				0.0	0.0	3.3
29	2254802033241	Cao Nhật Tân	16/09/2007				10	10.0				9.0		9.4
30	2254802033242	Trần Hoàng Hải Thiên	14/10/2007				10	10.0				7.5		8.5
31	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh Trâm	06/12/2007				10	10.0				8.5		9.1
32	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/08/2007				10	10.0				9.5		9.7
33	2254802033245	Tất Thị Kim Trang	31/01/2007				10	10.0				7.5		8.5
34	2254802033246	Nguyễn Triệu Vy	30/10/2007				10	10.0				8.5		9.1
35	2254802033247	Sơn Thị Thu Yển	10/05/2007				10	10.0				10.0		10.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 20 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Vững